**DÂN CA QUAN HỌ**

**Thực hiện: Nhóm thanh nhạc 15**

**Giảng viên hướng dẫn:**

1. **KHÁI NIỆM, NGUỒN GỐC, Ý NGHĨA**
2. **Khái niệm:**
   1. **Dân ca:**

Có nhiều quan điểm khác nhau khi bàn về khái niệm dân ca. Ở Việt Nam cũng có những quan điểm khác nhau về dân ca và chưa có khái niệm nào được coi là chính xác tuyệt đối.

Trong cuốn Tìm hiểu dân ca Việt Nam của tác giả Phạm Phúc Minh có giải thích rõ nhất: "Dân ca là những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và được nhân dân ca hát theo 9 phong tục tập quán của từng địa phương, từng dân tộc. Với cách giải thích của tác giả Phạm Phúc Minh đã nêu được đặc điểm của dân ca gắn với phong tục tập quán của từng vùng, địa phương, từng dân tộc.

* 1. **Quan họ:**

Quan niệm này biểu hiện rõ trong các giai thoại Lý Công Uẩn chạy giặc qua Bắc Ninh và các quan nhà Lý đi kinh lý xứ Bắc: Quan quân giặc nghe tiếng hát hay dừng lại nghe nhờ đó Lý Công Uẩn chạy thoát; các quan nhà Lý đang đi trên đường chợt nghe có tiếng hát từ cánh đồng vẳng lên, bèn dừng lại nghe... Như vậy, Quan họ là nói tắt của cụm từ “quan dừng lại”. Ở đây, “quan” nghĩa là quan quân, quan lại, “họ” nghĩa là dừng lại.

Tác giả Hồng Thao còn cho rằng: “những liền anh, liền chị gọi nhau là “Quan họ” là “để đề cao, đồng thời để thi vị hóa bạn mình.

Theo Nguyễn Thị Hiền, Quan họ là thể loại dân ca đặc sắc, giai điệu đa dạng, các làn điệu rất phong phú, được truyền lại trong dân gian từ thế hệ này đến thế hệ khác dùng phương thức truyền khẩu. Hát Quan họ thường là lối hát đối đáp giao duyên giữa các “liền anh” và “liền chị”. Quan họ loại hình sinh hoạt văn hóa vô cùng độc đáo, là di sản văn hóa phi vật thể có giá trị to lớn góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc.

1. **Nguồn gốc:**

Theo nhạc sĩ Xuân Oánh, phó hiệu trưởng trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, phó chi hội trường “Chi hội Âm nhạc tỉnh Bắc Giang”: Dân ca Quan họ đã có từ lâu đời. Người ta quen gọi là dân ca Quan họ Bắc Ninh ( thực chất là dân ca Quan họ vùng Kinh Bắc gồm 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, trước kia gọi là vùng Hà Bắc) vì ở Bắc Ninh có nhiều làng quan họ hơn Bắc Giang. Thủy tổ Quan họ Bắc Ninh ở làng Diềm, tỉnh Bắc Ninh.

Theo điều tra của Sở văn hóa Hà Bắc, nhà nghiên cứu Đặng Văn Lung, Hồng Thao và các nhà nghiên cứu sau này đều xác định trước cách mạng tháng Tám năm 1945 Quan họ có 49 làng Quan họ rải rác ở các huyện Tiên Sơn, Yên Phong, Quế Võ, Việt Yên và thị xã Bắc Ninh. Nhưng đến bây giờ, Quan họ phát triển thêm rất nhiều làng. Mỗi làng quan họ ở Bắc Ninh lại có nét độc đáo riêng..

Vì ra đời từ rất lâu về trước nên **Quan họ Bắc Ninh** có rất nhiều câu chuyện kể về thời điểm ra đời, có ý kiến cho là **Quan họ** có từ thế kỷ 11, số khác cho là từ thế kỷ 17. Đối chiếu lời của các bài quan họ trong sự phát triển của Tiếng Việt, có thể nghĩ rằng Dân ca quan họ phát triển đến đỉnh cao vào giữa thế kỉ 18. Chủ nhân của quan họ là những người nông dân Việt (Kinh), chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nước. Tất cả các công trình khảo sát, nghiên cứu từ trước tới nay tuy có khác nhau nhưng đều đã khẳng định giá trị to lớn của di sản văn hóa phi vật thể Quan họ, đặc biệt là dân ca Quan họ, loại hình nghệ thuật được coi là cốt lõi của văn hóa xứ Kinh Bắc ngàn năm văn hiến.

Hàng năm, cứ mỗi độ xuân về và khi mùa thu tới, người dân 49 làng Quan họ gốc thuộc xứ Kinh Bắc (bao gồm cả Bắc Ninh và Bắc Giang ngày nay), dù ở bất cứ nơi đâu cũng trở về quê hương để trẩy hội đình, hội chùa, những lễ hội hết sức độc đáo bởi đã gắn liền với trình diễn Quan họ tự bao đời nay.

1. **Ý nghĩa:**

Quan họ không chỉ là một loại hình nghệ thuật truyền thống mà còn là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, được UNESCO công nhận vào ngày 30 tháng 9 năm 2009. Điều này là một bước quan trọng để quan họ Bắc Ninh tiếp tục phát triển và kế thừa những giá trị truyền thống. Ngày nay, với sự phát triển của xã hội, quan họ không chỉ giữa lại trong không gian làng xóm mà còn lan tỏa khắp đất nước, trở thành biểu tượng văn hóa đặc sắc và là niềm tự hào của người Việt Nam.

Dân ca quan họ không chỉ là một loại hình nghệ thuật âm nhạc, mà còn là một phần không thể thiếu của sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Với hình thức hát đôi giữa liền anh và liền chị, quan họ truyền thống thường không sử dụng nhạc đệm, tập trung chủ yếu vào sự tương tác giữa các đôi và giai điệu độc đáo của từng bài hát.

Quan họ Bắc Ninh không chỉ tồn tại trong các làng quê mà còn được giới thiệu và bảo tồn thông qua các hoạt động nghệ thuật và văn hóa đương đại. Mặc dù quan họ mới có sự thay đổi trong hình thức biểu diễn, sự đa dạng trong nghệ thuật, và việc thêm lời mới vào các bài hát truyền thống, nhưng vẫn giữ được bản sắc và giá trị văn hóa của quan họ truyền thống.

Không chỉ là một di sản văn hóa, quan họ còn là biểu tượng của sự kiên trì và bền vững của văn hóa dân gian trong xứ Kinh Bắc. Các nỗ lực bảo tồn và phát triển nghệ thuật quan họ là một sự cam kết vững chắc để giữ gìn những giá trị đặc sắc của dân ca truyền thống, giúp cho quan họ tiếp tục đồng hành cùng thế hệ mai sau, làm phong phú thêm bức tranh văn hóa đa dạng của Việt Nam.

1. **PHÂN LOẠI**

**Hát dân ca Quan họ được chia thành lối hát truyền thống và hát theo kiểu mới:**

1. ***Quan họ cổ (truyền thống)***

Quan họ cổ không chỉ tồn tại ở 49 làng Quan họ gốc ở xứ Kinh Bắc Quan họ truyền thống là hình thức tổ chức sinh hoạt văn hóa dân gian của người dân Kinh Bắc, với những quy định nghiêm ngặt, khắt khe đòi hỏi liền anh, liền chị phải am tường tiêu chuẩn, tuân theo luật lệ.

Điều này giải thích lý do người dân Kinh Bắc thích thú "chơi Quan họ", không phải là "hát Quan họ" Quan họ cổ không có nhạc đệm và chủ yếu hát đôi giữa liền anh và liền chị vào dịp lễ hội xuân thu nhị kỳ ở các làng quê. Trong quan họ cổ, đôi liền anh đối đáp với đôi liền chị được gọi là hát hội, hát canh; hát cả bọn, cả nhóm liền anh đối đáp cùng cả nhóm liền chị được gọi là hát chúc, mừng, hát thờ.

"Chơi quan họ" cổ không có khán giả, người trình diễn đồng thời là người thưởng thức (thưởng thức "cái tình" của bạn hát). Nhiều bài quan họ cổ vẫn được các liền anh, liền chị "chơi quan họ" ưa thích đến tận ngày nay như: ***Vốn liếng em có 30 đồng, Mời nước mời trầu, Ngồi tựa song đào, Cây trúc xinh, Người ở đừng về, Xe chỉ luồn kim,...***

1. ***Quan họ mới***

Quan họ mới còn được gọi là "hát Quan họ lời mới", là hình thức biểu diễn (hát) quan họ chủ yếu trên sân khấu hoặc trong các sinh hoạt cộng đồng Tết đầu xuân, lễ hội, hoạt động du lịch, nhà hàng,... Thực tế, quan họ mới được trình diễn vào bất kỳ ngày nào trong năm. Các băng đĩa VCD, DVD về quan họ ngày nay đều là hình thức quan họ biểu diễn trên sân khấu, tức những bài quan họ lời cổ được cải biên lời. Quan họ mới luôn có khán thính giả, người hát trao đổi tình cảm với khán thính giả không còn là tình cảm giữa bạn hát với nhau. Quan họ mới không còn nằm ở không gian làng xã mà đã vươn ra ở nhiều nơi, đến với nhiều thính giả ở các quốc gia trên thế giới.

Quan họ mới có hình thức biểu diễn phong phú hơn quan họ truyền thống, bao gồm cả hát đơn, hát đôi, hát tốp, hát có múa phụ họa... Quan họ mới cải biên các bài bản truyền thống theo hai cách: không có ý thức và có ý thức Dù ít hay nhiều nhưng hình thức hát quan họ có nhạc đệm được coi là cách cải biên không có ý thức. Đa số các bài quan họ mới thuộc dạng cải biên này. Cải biên có ý thức là những bài bản đã cải biên cả nhạc và lời của bài bản quan họ truyền thống. Loại cải biên này không nhiều, ví dụ bài "Người ở đừng về" là cải biên từ làn điệu "Chuông vàng gác cửa tam quan" (Xuân Tứ cải biên).

Hát quan họ với lời mới được nhiều người yêu thích tới mức tưởng nhầm là quan họ truyền thống như bài "Sông Cầu nước chảy lơ thơ" do Mai Khanh soạn lời mới từ làn điệu truyền thống "Nhất quế nhị lan". Quan họ mới được ưa thích hơn quan họ truyền thống không phải do không gian và những sinh hoạt theo lề lối cổ của quan họ không còn nữa mà một phần do hoạt động "hát quan họ" ngày nay thường được gắn với chính quyền nhiệm vụ tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá quan họ trên diện rộng.

***Theo Giáo sư Vũ Ngọc Khánh và Phạm Minh Thảo, trong sách “Kho tàng diễn xướng dân gian Việt Nam” có thể chia hát quan họ thành những dạng sau:***

***–          Hát quan họ ở hội còn gọi là hát Hội.***

***–          Hát quan họ ở đám còn gọi là hát Mừng.***

***–          Hát quan họ ở cửa đình, cửa đền còn gọi là hát Thờ hát Cầu.***

***–          Hát quan họ tại nhà giữa hai nhóm quan họ trai gái mời nhau còn gọi là hát Canh.***

***Trong các dạng hát quan họ kể trên, hát hội và hát canh là hai hình thức hát quan họ nổi bật có giá trị văn hóa cao.***

1. **ĐẶC ĐIỂM**
2. **Các làn điệu trong hát Quan họ:**

1. Các làn điệu trong hát quan họ :

- Làn điệu trong quan họ là vô cùng phong phú : la rằng, đường bạn kim loan, cây gạo, giã bạn, hừ la, la hới, tình tang, cái ả, lên núi, xuồng song, cái hồ, gió mát trăng thanh, tứ quý,...

Một cuộc hát quan họ hay một canh hát bao giờ cũng có ba chạng.

Chặng mở đâu thuộc về giọng lề lồi, hát chừng mười bài giọng lề lối họ chuyên sang giọng sông để vào chặng giữa, các bài ở chặng giữa là ở giọng vặt, chặng cuối là giọng giã bạn.

Giọng lề lối: Trong đoạn mở đầu sẽ sử dụng giọng này, được diễn xướng với tốc độ chậm, nhiều luyển láy, nhiêu tiếng đệm. Đôi lúc nhịp phách không rõ ràng, âm điệu thường ở âm khu thấp tầm cữ hẹp, ví dụ như các bài: Hừ la, Cây gạo, Tình tang, Cái ới cái à,...

Giọng sổng: Qua đoạn đầu giọng lề lối sẽ được chuyển sang giọng vặt. Ngoài chức năng nối giữa hai phần nó còn là tiền đề cho sự phát triển khá độc đáo của hát quan họ. Với tính chất khoan thai mực thước, giọng sổng có ảnh hưởng tới những giai điệu tiếp theo ở giọng vặt.

Giọng vặt: Là các giọng thuộc phân chính của buổi ca hát. Ở giọng này, tính chât nghệ thuật được thể hiện rất cao. Âm nhạc ngắn gọn, bố cục chặt chẽ, tiết tấu linh hoạt chứ không đơn giản như giọng lề lối. Số lượng bài thì rất nhiều và những lời ca trong bài hát thì vô cùng phong phú. Ví dụ như các bài: Trống cơm, Qua cầu gió bay, Tương phùng - tương ngộ,

Ngồi tựa mạn thuyền, 36 thứ chim...

Giọng giã bạn: Là giọng hát trước lúc chia tay. Số lượng bài bản ở giọng giã bạn không nhiều nhưng chất lượng nghệ thuật của các bài ở giọng này khá cao. Tiễn biệt là chủ đề chính được hướng đến. Vì vậy giai điệu thường buồn, nhưng rất mặn nồng đắm say như tình cảm thể hiện sự nhớ nhung của những liền anh, liền chị. Ví dụ như các bài: Người ở đừng về, Chuông vàng gác cửa tam quan, Kẻ bắc người nam, Chia rẽ đôi nơi, Con nhện giăng mùng...

3. Cách hát và biển diễn quan họ :

Quan họ truyền thống thường không sử dụng nhạc đệm và tập trung chủ yếu vào các bài hát đôi giữa liền anh và liền chị trong các dịp lễ. (Nhất là hội Lim)

Cách hát : Hát quan họ là hình thức hát đôi đồng giọng: người hát dẫn, người hát luồn, hát đối đáp dẫn giọng, luồn giọng một cách điêu luyện. Giọng của hai người hát cặp với nhau phải tương hợp đến mức hai giọng trở thành một để tạo ra một âm thanh thống nhất. Có 4 kỹ thuật hát quan họ là: nền,rền, vang, nảy. Hát quan họ không chỉ đòi hỏi hát tròn vành, rõ chữ, mượt mà, duyên dáng, bằngnhiêu kỹ thuật như: rung, ngân, luyến, láy mà còn phải hát nảy hạt. Kỹ thuật nảy hạt của các nghệ nhân quan họ tuy có nét chung với lối hát chèo và ca trù nhưng lại rất riêng, khó lẫn.

Tùy theo theo cảm hứng và thị hiếu của người hát, những hạt nảy có thể lớn nhỏ về cường độ.

Dân ca quan họ có 213 giọng khác nhau, với hơn 400 bài ca. Lời một bài ca có hai phần: lời chính và lời phụ. Lời chính là phần cốt lõi, phản ánh nội dung của bài ca, lời phụ gồm tất cả những tiếng nằm ngoài lời ca chính, là tiếng đệm, tiếng đưa hơi như i hi,u hư, a ha v.v...

Dân ca quan họ chủ yếu là nghệ thuật phổ lời ca dao và thơ. Nghệ thuật này đòi hỏi phải sử dụng những tiếng phụ, lời phụ bên cạnh những tiếng chính, lời chính nhằm làm cho tiếng hát trôi chảy, bổ sung ý nghĩa cho lời ca chính, làm cho lời ca thêm phong phú, linh hoạt, tăng cường tính nhạc của bài ca, phát triển giai điệu, làm cho âm nhạc của bài ca trở nên sinh động, bố cục trở nên hợp lí. Không dung tiếng phụ, lời phụ, lời ca dễ đơn điệu, mất cân đối.

Chuyển điệu thức là hiện tượng đặc biệt của Dân ca quan họ với 2 hình thức: cách biệt và nối liền. Nghệ nhân ghép hai, ba âm giai ngũ cung trong một bài hát, đã khéo vận dụng nhiều dạng điệu thức khác nhạu. Duy trì ở một mức độ nhất định lối cấu trúc mở, họ đã kết hợp một số mô hình cấu trúc tương phản và những thủ pháp đan điệu, chuyên điệu trong cùng một hệ thông ngũ cung hoặc chuyên hệ đệ phá vỡ sự đơn điệu trong một bài.Bút pháp chuyên điệu điêu luyện đưa quan họ Bắc Ninh lên đỉnh cao của nghệ thuật trong dân ca Việt Nam.

Khi hát họ sử dụng những thể thơ và ca dao nhất định của người Việt, phần lớn là thể lục bát, lục bát biến thể, bốn từ hoặc bốn từ hỗn hợp. Lời các bài ca quan họ đều là những câu thơ, ca dao được trau chuốt, từ ngữ trong sang, mẫu mực. Những bài ca quan họ được sang tạo ngẫu hứng trong các kỳ hội làng, hoặc ứng tác ngay trong một canh tác, một cuộc thi trang giải của lang. Nội dung các bài ca thê hiện các trạng thái tình cảm của con người: nhớ nhung, buôn bã khi chia xa, sự vui mừng khi gặp lại của những người yêu nhau, mà không được cưới nhau theo quy định của những tập quán xã hội băng một ngôn ngữ giàu tính ân dụ.

Muốn đi hát quan họ phải có bọn: bọn nam hoặc bọn nữ. Trong một làng quan họ thường có nhiều bọn quan họ nam, nữ. Họ tữ nguyện rủ nhau thành bọn. Mỗi bọn quan họ thường có 4, 5, 6 người và được đặt tên theo thứ tự chị Hai, Ba, Tư, Năm hoặc anh Hai, Ba, Tư, Năm.

Cũng có bọn quan họ có tới anh Sáu, chị Sáu. Nếu số người đông tới 7,8 người thì có thể đặt tên anh Ba, Tư (bé), chị Ba, Tư (bé) v.v... mà không đặt anh Bảy, Tám, chị Bảy, Tám.

Trong các sinh hoạt quan họ, các thành viên của bọn quan họ không gọi nhau băng tên thật mà gọi theo tên đặt trong bọn. Tuy xưng hô theo thứ tự nhưng bọn quan họ luôn sống bình đắng, thương yêu nhau.

Địa điểm biểu diễn : Có thể biểu diễn hát quan họ đơn giản là hát đối đáp ở các địa điểm như sân đình, sân nhà, cửa chùa, gốc đa, thuyền hoặc bến nước. Hoặc có thể biểu diễn trên các sân khấu chuyên nghiệp với kịch bản sẵn.

1. **Trang phục Quan họ:**

Với liền anh, trang phục gồm một cặp áo dài, trong là gấm trắng hoặc gấm vàng in hoa văn hình chữ Thọ, ngoài là áo the đen, dưới mặc quần trắng, đầu đội khăn xếp đen, chân đi giầy Gia Định, tay cầm ô Lục Soạn tạo vẻ lịch lãm. Liền chị với áo dài ba lớp lồng vào nhau (gọi là áo mớ ba), lớp trong màu xanh lá mạ, lớp giữa màu đỏ hồng hay màu hoa hiên, màu cánh sen; áo ngoài là lớp the đen mỏng phủ lên màu hồng đỏ tạo thành màu nâu cánh gián. Trong ba lớp áo thấp thoáng lộ ra cái cổ yếm đào, hai dải yếm buộc sau gáy, vắt qua vai kết hợp với khăn vấn nhung, khăn đen mỏ quạ đội đầu, chít khéo thành hình búp hoa sen. Thêm một “phụ kiện” không thể thiếu là hai cái thắt lưng thắt khéo tạo hình cánh hoa trước bụng. Liền chị chân đi đôi dép cong, đeo thêm đôi xà tích, vai mang nón ba tầm, tất cả hoà quện với nhau, tạo nên nét văn hoá y phục riêng của vùng Kinh Bắc.

Chiếc khăn vấn đầu của liền chị quấn đằng trước to, đằng sau nhỏ lại, khi đội lên tạo khuôn mặt trái xoan và khi đội thêm khăn vuông mỏ quạ sẽ tạo hình khuôn mặt búp sen. Với liền anh, khăn xếp có thể xếp 7 hoặc 9 theo luật âm dương, chiều cao phù hợp để khi đội, khuôn mặt liền anh trông thanh tú và sang trọng. Chất liệu tạo nên nét thanh tao của trang phục Quan họ chủ yếu bằng the, lụa tơ tằm Hà Đông, váy may bằng vải Lĩnh tía hoặc sa tanh đen, khăn vuông mỏ quạ từ vải Láng đen hoặc Chéo go.

Ngày nay, trang phục Quan họ được cải tiến hoàn thiện hơn cả về thẩm mỹ, chất liệu và kiểu dáng. Chủng loại vải may phong phú, đa dạng và nhiều màu sắc hơn. Khổ vải rộng nên không phải chắp 4 mảnh như xưa, chỉ còn vạt trước, vạt sau cùng một vạt con bên trong, bỏ đi đường can sống lưng sau và đường can giữa thân trước để chiếc áo mềm mại và thanh thoát hơn. Đặc biệt, việc cách điệu sáng tạo cái “lá lật” trước ngực bằng màu xanh lá mạ tạo cảm giác cho người nhìn vẫn tưởng như áo ba lớp. Cái “lá lật” màu xanh chính là thay cho chiếc áo xanh bên trong, giữa vẫn là áo màu đỏ cánh sen, bên ngoài là lớp the đen tạo gam màu cánh gián. Riêng “lá lật” màu xanh trước ngực kết hợp màu đỏ thẫm của cổ yếm tạo điểm nhấn nổi bật trong bộ trang phục của liền chị.

Liền anh liền chị với bộ trang phục giàu tính thẩm mỹ đã góp phần làm nên những chương trình, tiết mục nghệ thuật truyền thống đặc sắc, mang đậm sắc thái vùng quê Kinh Bắc. Dân ca Quan họ và phục trang Quan họ gắn kết như hình với bóng bởi cái hay của giai điệu, lời ca thiết tha nghĩa tình cùng trang phục duyên dáng, nền nã hồn quê đã tạo nên nét đẹp của văn hóa Quan họ trường tồn với thời gian.

1. **GIÁ TRỊ**
2. **Giá trị văn hóa**

Quan họ phản ánh đời sống, tâm tư và tình cảm của người dân địa phương qua các bài hát. Nó là phần quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, giúp duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Bài hát “Lý cây đề” thường được hát trong các dịp lễ hội, phản ánh lối sống, phong tục tập quán của người Bắc Ninh, như việc tôn trọng thiên nhiên và truyền thống dân gian.

Bài hát “ Mời trầu” thường được sử dụng trong các dịp lễ hội và có vai trò quan trọng trong việc thể hiện sự hiếu khách và lòng tôn trọng văn hóa Quan Họ. Nội dung bài hát thường liên quan đến việc mời trầu, một truyền thống gắn bó với tập tục xã hội và nghi lễ.

1. **Giá trị nghệ thuật**

Quan họ nổi bật với lối hát đáp tinh tế và âm điệu du dương, tạo nên một hình thức biểu diễn nghệ thuật đặc sắc. Các phong cách biểu diễn, trang phục và động tác đều thể hiện tinh xảo trong nghệ thuật dân gian.

Hình thức đối đáp trong các bài hát Quan họ, như bài “Lý Giao Duyên”, thể hiện sự tinh tế và tài năng nghệ nhân trong việc ứng tác và biểu diễn.

Hay lối đối đáp đặc trưng của Quan Họ được thể hiện trong bài hát “Lý Cây Đề”, kỹ thuật hát đòi hỏi sự tinh tế trong cách lên xuống âm vực và biểu cảm. Sự khéo léo trong việc tương tác và đối đáp của các ca sĩ thể hiện sự tinh xảo của nghệ thuật Quan Họ.

1. **Giá trị cộng đồng**

Quan họ thường được biểu diễn trong các dịp lễ hội và các hoạt động cộng đồng, góp phần gắn kết các thế hệ và cộng đồng, duy trì mối liên hệ xã hội.

Trong các lễ hội Quan họ, ví dụ như lễ hội đền Đô, cộng đồng hát và tham gia vào các hoạt động, tạo sự gắn kết và duy trì các mối quan hệ xã hội. Các nhóm hát Quan Họ thường tụ tập để biểu diễn, giao lưu và thưởng thức âm nhạc cùng nhau.

1. **Giá trị lịch sử**

Các bài hát Quan họ thường chứa đựng những câu chuyên lịch sử, truyền thuyết và phong tục tập quán của vùng Bắc Ninh, cung cấp cái nhìn sâu sắc về quá khứ.

“ Hát quan họ trong dịp lễ hội làng” thường gắn liền với các sự kiện lịch sử, chẳng hạn như các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giao lưu giữ ký ức về quá khứ và các nhân vật lịch sử.

Bài hát “ Lý ngựa ô” không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn chứa đựng những câu chuyện và hình ảnh liên quan đến lịch sử và phong tục tập quán của người Bắc Ninh trong quá khứ. “Lý Ngựa Ô” thường nhắc đến những câu chuyện lịch sử và nhân vật trong các truyền thuyết địa phương.

1. **THỰC TRẠNG**

***QUAN HỌ BẮC NINH TRONG XU THẾ XÃ HỘI***

Hiện nay, dân ca quan họ Bắc Ninh vẫn duy trì được hình thức, lề lối hát và các sinh hoạt ca hát truyền thống song đã phát triển thêm nhiều hình thức và sinh hoạt mới. Các hình thức, lề lối hát quan họ cổ, các giọng quan họ cổ không còn được duy trì phổ biến, loại hình quan họ mới hình thành và phát triển mạnh, được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau như: Ca nhạc quan họ, quan họ sân khấu, quan họ đài, quan họ chuyên nghiệp, quan họ cải biên,… quan họ được đưa lên sân khấu biểu diễn trên nền âm nhạc hiện đại, được dàn dựng thành những hoạt cảnh, được cải biên dưới nhiều hình thức, được biểu diễn bởi các diễn viên chuyên nghiệp, quan họ cũng xuất hiện dưới hình thức Karaoke quan họ, Mashup quan họ,…

Môi trường truyền dạy quan họ cũng mở rộng hơn, không chỉ truyền dạy trong môi trường cộng đồng (qua tục kết bọn, ngủ bọn, sinh hoạt tại nhà chứa quan họ, hát canh…) mà quan họ còn được truyền dạy trong các câu lạc bộ, các trường học, trường nghệ thuật chuyên nghiệp, các đoàn nghệ thuật,…).

Hình thức hát canh quan họ hiếm dần, phổ biến hơn cả là hát quan họ biểu diễn, quan họ trên sân khấu dùng micro, nhạc đệm, trang phục thoải mái, cách điệu và có sự tự do hơn trong việc hát đơn, hát đôi hay hát nhóm,… quan họ hiện nay được hát trong các phần văn nghệ trước các lễ kỷ niệm, các sự kiện chính trị, các sinh hoạt xã hội, trong các lễ khánh thành nhà mới, trong đám mừng thọ, trong các buổi tiệc như tiệc mừng con cái đỗ đạt, tiệc mừng lên chức, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, khai trương Công ty,…

Sự phổ biến của sinh hoạt quan họ, nhất là quan họ mới cùng các phương thức trình diễn quan họ hiện nay đã gây nên nhiều tranh luận trong xã hội và trong chính cộng đồng chủ nhân của quan họ. Nhiều nhà nghiên cứu và các nghệ nhân rất bức xúc về sự phổ biến của các loại hình quan họ mới, họ cho rằng đó là giả quan họ, quan họ trình diễn, quan họ thương mại và cần phải giữ lấy quan họ cổ, quan họ gốc mà theo họ quan họ cổ, quan họ gốc mới là quan họ đích thực. Trong khi đó nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lý và cả không ít các nghệ nhân khác lại cho rằng, quan họ cần phải như vậy để thích ứng với bối cảnh mới, cứ khư khư mỗi quan họ cổ toàn các cụ hát sẽ rất ít người nghe lvà như thế, quan họ cũng không phát triển được, thậm chí không sống được trong cộng đồng. Khi quan họ mới được xã hội chấp nhận và có sức lan toả, cần để cho quan họ mới phát triển. Dù tranh luận nhiều như vậy song thực tế hiện nay cả quan họ cổ và quan họ mới đều đang được bảo vệ và thực hành phổ biến, trong đó quan họ mới có sự phát triển, phổ biến và lan toả rộng rãi hơn trong xã hội.

Quan họ là một lối hát, một lối chơi, một sinh hoạt văn hoá nghệ thuật gắn với cuộc sống hàng ngày của người dân Kinh Bắc xưa, Bắc Ninh hiện nay. Người dân nơi đây rất tự hào về di sản văn hoá đặc sắc này của họ. quan họ từ trong quá khứ đến hiện tại luôn là nét đặc trưng, là dấu ấn quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa, tạo nên thương hiệu cho vùng đất và con người Bắc Ninh.

1. **BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN**